

BÁO CÁO

Sơ kết công tác triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành văn hóa tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 688/SVHTTDL-QLVH ngày 24/4/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai về việc báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện “Quy hoạch văn hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ báo cáo cụ thể như sau:

I. Tình hình chung:

Qua 3 năm triển khai thực hiện Quyết định số 639/QĐ-UBND, ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành văn hóa tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vai trò của văn hóa ngày càng nâng cao. Các thiết chế văn hóa từng bước được đầu tư xây dựng, nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng tạo điều kiện nâng cao mức hưởng thụ và tham gia hoạt động, sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân, sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật giữa các vùng dân được thu hẹp.

Hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn đã bám sát các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tuyên truyền đưa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, góp phần xây dựng con người phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo; tuân thủ pháp luật, có ý thức cộng đồng, lối sống văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

II. Kết quả tổ chức thực hiện Quy hoạch:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Công tác triển khai thực hiện các mục tiêu Quy hoạch phát triển ngành văn hóa tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện. Định kỳ UBND huyện đều giao cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, bổ sung vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đảm bảo phát triển sự nghiệp văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế. Chú trọng phát triển đồng bộ văn hóa vật thể và phi vật thể, xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đồng thời giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống, gắn phát triển văn hóa với xúc tiến du lịch, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện Quy hoạch:

2.1. Kết quả đạt được:

Công tác quản lý nhà nước: Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thời gian qua UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp và tiến hành kiểm tra, nhắc nhở các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn, thu hồi các xuất bản phẩm thuộc loại in nhân bản lậu, cấm lưu hành. Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các sai phạm trong hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, đồng thời tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc kinh doanh, sử dụng các dịch vụ văn hóa, sản phẩm văn hóa. Từ đó, các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện cơ bản chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, hoạt động lành mạnh, môi trường văn hóa phát triển theo đúng định hướng của Đảng, quy định của pháp luật, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Cùng với công tác kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, UBND huyện còn quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chú trọng công tác xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng thôn, làng, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị và mỗi gia đình, gắn với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được các cấp, các ngành và nhân dân tích cực hưởng ứng.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân: Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền hướng hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, các thôn, làng, tổ dân phố đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Hương ước, Quy ước của cộng đồng, trong đó quan tâm xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hóa, con người, tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí cán bộ: Công tác quy hoạch, sắp xếp, bố trí cán bộ văn hóa từ huyện đến cơ sở thường xuyên được quan tâm đảm bảo đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao. Hiện nay, toàn huyện có 31 công chức, viên chức làm công tác văn hóa. Trong đó, cấp huyện có 23 công chức, viên chức gồm: đại học 17 người (73,9%), cao đẳng 02 người (8,7%), trung cấp 04 người (17,4%); lý luận chính trị: cao cấp 2 người (8,7%), trung cấp 09 người (39,1%), sơ cấp 09 người (39,1%); cấp xã có 08 công chức gồm: đại học 05 người (62,5%), cao đẳng 02 người (25%), trung cấp 01 người (12,5%); lý luận chính trị: trung cấp 04 người

(50%), sơ cấp 04 người (50%). Hàng năm đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa trên địa bàn đều được tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ do các cấp tổ chức.

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa: Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể được chú trọng bảo tồn, phát huy, định kỳ huyện đều tổ chức Hội thi văn hóa - thể thao các DTTS qua đó đã tạo sân chơi để các địa phương phục dựng lại các lễ hội dân gian, các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian, môn thể thao truyền thống như: đẩy gậy, bắn nỏ, đi cà kheo... Hàng năm, huyện đều bố trí một khoản ngân sách phù hợp với khả năng của địa phương, đồng thời huy động nguồn lực của toàn xã hội để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc. Trên địa bàn huyện hiện có 02 di tích được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (Hòn đá ông Nhạc – nằm trong quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo; Đền tưởng niệm và Tượng đài Chiến thắng Đak Pơ) hàng năm đều được tu bổ, tôn tạo. Hiện nay, địa phương đang tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh đối với bia ký Tư Lương (thôn Tư Lương, xã Tân An).

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU của Huyện ủy Đak Pơ về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện, năm 2017 UBND huyện đã chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam và UBND xã Ya Hội tổ chức mở lớp truyền dạy sử thi dân tộc Bahnar tại xã Ya Hội, lớp học gồm 06 học viên được 02 nghệ nhân ưu tú trực tiếp truyền dạy; năm 2018 phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với trường THCS dân tộc nội trú huyện tổ chức lớp truyền dạy công chiêng cho các em học sinh là dân tộc Bahnar của trường, lớp học gồm 40 học viên do 02 nghệ nhân là người Bahnar tại địa phương truyền đạt. Sau 4 tháng truyền dạy, các học viên cơ bản đã nắm được một số bài chiêng truyền thống và các kỹ năng cơ bản trong sử dụng công chiêng.

Hoạt động thư viện: Thư viện huyện với 16.518 bản sách các loại và 10 máy vi tính được kết nối mạng internet thường xuyên mở cửa phục vụ bạn đọc và truy cập internet; 8/8 xã, thị trấn đều có điểm bưu điện văn hóa xã phục vụ nhân dân.

Cấp giấy phép và quản lý hoạt động kinh doanh karaoke: Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh karaoke được quan tâm thực hiện thường xuyên không để phát sinh những tiêu cực trong hoạt động kinh doanh. Việc cấp giấy phép kinh doanh karaoke từ tháng 8 năm 2019 trở về trước được thực hiện theo Quyết định số 302/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 7 năm 2007 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Dự án Quy hoạch các điểm dịch vụ nhà hàng karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020. Từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 đến nay địa phương thực hiện việc cấp giấy phép kinh doanh karaoke theo Nghị định số 54/NĐ-CP, ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định việc kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Hiện nay, toàn huyện có 05 điểm kinh doanh dịch vụ karaoke đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định.

Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa: Trong những năm qua, huyện đã tập trung đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư. Toàn huyện có 49/49 thôn, làng, tổ dân phố đã có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; 5/8 xã, thị trấn đã thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã, 8/8 xã, thị trấn có nhà văn hóa xã. Hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa huyện luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hóa, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa, thể thao ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân.

2.2. Hạn chế, yếu kém:

Việc xây dựng cơ sở vật chất văn hóa ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc bố trí đủ diện tích đất theo quy định. Hiện nay, 5/8 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao nhưng Nhà văn hóa xã chưa được xây dựng riêng mà vẫn sử dụng chung hội trường của UBND xã làm nhà văn hóa nên cũng gặp không ít khăn trong công tác tổ chức hoạt động và thu hút nhân dân đến tham gia.

Nội dung hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện cũng như Trung tâm Văn hóa – Thể thao các xã còn sơ sài, đơn điệu. Một số Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã không quan tâm duy trì hoạt động thường xuyên, mới chỉ chú trọng hoạt động mang tính “thời vụ” một cách hình thức, chưa thể hiện rõ vai trò chủ động trong việc tổ chức, hướng dẫn hoạt động văn hóa, thể thao và góp phần xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao thể chất của nhân dân trên địa bàn.

Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa còn nhiều hạn chế.

2.3. Nguyên nhân chủ yếu:

Do đặc thù một huyện thuần nông, nguồn ngân sách chi cho hoạt động văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu và xu hướng phát triển chung của xã hội, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao còn nhiều thiếu thốn.

Việc quản lý và tổ chức các hoạt động ở một số Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã, Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, làng còn hạn chế, nội dung hoạt động còn sơ sài, chưa phát huy hết công năng sử dụng. Chính quyền tại một số địa phương chưa thực sự quan tâm và có biện pháp để hỗ trợ các thôn, làng tổ chức triển khai các hoạt động nhằm phát huy vai trò của Nhà văn hóa – Khu thể thao. Hầu hết cơ sở vật chất ở các Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã còn nghèo nàn, thiếu thốn chưa được đầu tư kịp thời nên chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động.

Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường làm cho một bộ phận nhân dân chạy theo giá trị vật chất, dần dần đánh mất các giá trị văn hoá truyền thống.

Quá trình hội nhập, đặc biệt là sự phát triển nhanh của các loại hình công nghệ thông tin đã tạo điều kiện cho các sản phẩm văn hoá độc hại xâm nhập vào đời sống người dân làm cho một bộ phận nhân dân lãng quên bản sắc văn hoá truyền thống, đặc biệt là trong tầng lớp thanh thiếu niên.

Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ đến công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc, chỉ đạo chưa thật quyết liệt; kinh phí dành cho các hoạt động văn hóa, sưu tầm, phục dựng các lễ hội, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện còn hạn chế.

2.4. Một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, sáng kiến để triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030:

2.4.1. Mục tiêu:

Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xây dựng con người phát triển toàn diện về thể lực, trí lực, có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, có lối sống, đạo đức và nhân cách trong sáng, có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật; xây dựng và phát huy lối sống “*Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người*”, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh gắn kết với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chú trọng xây dựng đời sống văn hoá với xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Bảo tồn, kế thừa và phát huy văn hoá các dân tộc trên địa bàn huyện, đặc biệt chú trọng các loại hình văn hóa có nguy cơ bị mai một, biến đổi. Phát huy vai trò các chủ thể văn hoá truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện; tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, khuyến khích sáng tạo các giá trị văn hoá mới, góp phần làm giảm dần sự chênh lệch về mức sống và hưởng thụ văn hóa giữa vùng Kinh và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

Phấn đấu đến năm 2030:

Cấp huyện: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện đạt chuẩn theo quy định, 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa hoàn thiện trình độ đại học trở lên, 90% trở lên công chức, viên chức được bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị.

Cấp xã: Có từ 70% trở lên số xã, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn theo quy định, 100% cán bộ văn hóa xã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, 70 – 80% được bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Thôn, làng, tổ dân phố: 100% thôn, làng, tổ dân phố có nhà văn hóa, trong đó có từ 60% trở lên đạt chuẩn theo quy định, phần đầu có trên 90% gia đình, thôn, làng, tổ dân phố văn hóa; 100% số xã, thị trấn có tủ sách.

2.4.2. Nhiệm vụ, giải pháp:

Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao vai trò gương mẫu, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước".

Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông. Cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về bảo tồn và nhân rộng các giá trị văn hóa đặc sắc phù hợp với thực tiễn địa phương.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra văn hóa, gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin và truyền thông để định hướng tư tưởng, văn hóa và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, chú trọng sự kết hợp chặt chẽ gia đình, nhà trường, xã hội trong việc chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với những đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, có lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống lành mạnh, luôn khát vọng vươn lên và cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa huyện nhà.

Xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Gắn các hoạt động văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành văn hóa, đặc biệt quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực

làm công tác văn hóa tại các xã, thị trấn, đảm bảo ổn định, đạt chuẩn theo quy định đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa.

Nâng mức đầu tư cho văn hóa từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, đảm bảo tỷ trọng chi ngân sách cho văn hóa phải tăng tương ứng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư của Nhà nước, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số loại hình nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, phát huy.

Đẩy mạnh thực hiện chủ trương về xã hội hóa các hoạt động văn hóa, tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí trên địa bàn.

III. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có phương án hỗ trợ các địa phương, đặc biệt đối với các địa phương còn nhiều khó khăn đầu tư chiều sâu cho xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; quan tâm hơn đến việc phát triển đời sống văn hóa cơ sở nói chung, tiếp tục hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho hệ thống thiết chế văn hóa tại các địa phương còn nhiều khó khăn.

Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định cấp kinh phí hàng năm để duy trì các hoạt động nghiệp vụ và phục vụ nhiệm vụ chính trị của các thiết chế Văn hóa – Thể thao cấp xã, cấp thôn theo Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn” như sau:

- + 30 triệu đồng/năm đối với Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã;
- + 10 triệu đồng/năm đối với Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn;

Quy định mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao nông thôn như sau:

- + Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,7 mức lương cơ sở/tháng;
- + Phó Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,5 mức lương cơ sở/tháng;
- + Chủ nhiệm Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/tháng.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết công tác triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành văn hóa tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đak Pơ, UBND huyện báo cáo đề Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh biết, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Sở VH&TTDL tỉnh;
- Phòng VH&TT;
- L/đ UB, VP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường

**NHỮNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỪ NĂM 2017 –
2020 VÀ DỰ KIẾN ĐẦU TƯ TỪ 2021 - 2030**

Biểu 1:

Những công trình, dự án đã được đầu tư từ năm 2017 - 2020				
STT	Tên công trình/dự án	Quy mô (m²)	Kinh phí (triệu đồng)	Hiện trạng hoạt động
I. Xã Hà Tam				
1	Mua âm thanh, bàn ghế nhà văn hóa xã		88	Bình thường
2	Làm mái hiên, sửa chữa trần và mái tôn nhà văn hóa thôn 1	50	100	5 buổi/tháng
3	Sửa chữa nhà văn hóa thôn 2	60	123,4	5 buổi/ tháng
4	Sửa chữa nhà rông văn hóa làng Hway	70	57	5 buổi/ tháng
5	Sửa chữa nhà văn hóa thôn 5	50	56,7	5 buổi/ tháng
II. Xã An Thành				
1	Tường rào nhà văn hóa thôn 5	1116	388	5 buổi/tháng
2	Tường rào nhà văn hóa thôn 4	472	231	4 buổi/ tháng
3	Tường rào nhà văn hóa làng Bút	692	149	5 buổi/tháng
4	Tường rào nhà văn hóa làng Kuk Đak	616	186	5 buổi/tháng
5	Tường rào nhà văn hóa làng Kuk Kon	694	277	5 buổi/tháng
III. Thị trấn Đak Pơ				
1	Nhà văn hóa TDP 1	135	98	5 buổi/tháng
2	Tường rào, nhà vệ sinh nhà rông văn hóa làng Leng Tô	283	396	5 buổi/tháng
3	Tường rào nhà rông văn hóa làng Hven	384	210	5 buổi/tháng
IV. Xã Cư An				
1	Nhà văn hóa xã	282	2.504	Thường xuyên
V. Xã Yang Bắc				
1	Làng Kruối Chai			

	Nhà rông 1	87,5	714	Thường xuyên
	Nhà rông 2	70	173	Thường xuyên
2	Làng Jun	212	452	Thường xuyên
3	Làng Bung Bang Hven			
	Nhà rông 1	40	317,8	Thường xuyên
	Nhà rông 2	104	260	Thường xuyên
4	Làng Jro Ktu Đak Yang			
	Nhà rông 1	80	714	Thường xuyên
	Nhà rông 2	80	665,6	Thường xuyên
5	Làng Klăh Môn			
	Nhà rông 1	80	673	Thường xuyên
	Nhà rông 2	65	424	Thường xuyên
6	Làng Kleo Ktu			
	Nhà rông 2	50	202	Thường xuyên
VI	Xã Phú An			
1	Nhà rông văn hóa làng Đêchogang	70	190	6 buổi/tháng
2	Nhà văn hóa thôn An Phong	120	500	6 buổi/tháng
VII	Xã Ya Hội			
1	Nhà rông làng Bung Tờ Sô	170	957	Thường xuyên
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Mông	200	1.565	Thường xuyên
3	Nhà rông làng Brang Đak Kliết	170	720	Thường xuyên
4	Nhà rông làng Groi	170	824	Thường xuyên

Biểu 2:

Những công trình, dự án dự kiến đầu tư từ năm 2021 - 2030				
STT	Tên công trình/dự án	Quy mô (m²)	Nguồn kinh phí	Giai đoạn thực hiện
I	Xã Hà Tam			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
2	Khu vệ sinh nhà văn hóa thôn 1	30	NSNN	2021 - 2030
3	Nhà văn hóa thôn 2	120	NSNN	2021 - 2030

4	Khu vệ sinh nhà rông văn hóa làng Hway	30	NSNN	2021 - 2030
5	Khu vệ sinh nhà văn hóa thôn 5	30	NSNN	2021 - 2030
II	Xã An Thành			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
III	Thị trấn Đak Pơ			
1	Nhà văn hóa thị trấn (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
2	Khu vệ sinh nhà văn hóa TDP 1	30	NSNN	2021 - 2030
3	Khu vệ sinh nhà văn hóa TDP 2	30	NSNN	2021 - 2030
4	Khu vệ sinh nhà văn hóa TDP 3	30	NSNN	2021 - 2030
5	Khu vệ sinh nhà văn hóa TDP 4	30	NSNN	2021 - 2030
6	Khu vệ sinh nhà rông làng Hven	30	NSNN	2021 - 2030
IV	Xã Tân An			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Tụ	90	NSNN	2021 - 2025
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Sơn	68	NSNN	2021 - 2030
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Bình	90	NSNN	2021 - 2030
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Hội	90	NSNN	2021 - 2030
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Phong	90	NSNN	2021 - 2030
7	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Định	90	NSNN	2021 - 2030
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Lập	90	NSNN	2021 - 2030
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Hòa	90	NSNN	2021 - 2030
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tân Hiệp	90	NSNN	2021 - 2030
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tư Lương	90	NSNN	2021 - 2030
V	Xã Cư An			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
2	Sửa chữa nhà văn hóa và xây dựng các công trình phụ trợ thôn An Định	110	NSNN	2021 - 2030
3	Tường rào, sân bê tông, khu vệ sinh nhà văn hóa thôn Chí Công	50	NSNN	2021 - 2030
4	Tường rào, nhà vệ sinh nhà văn hóa thôn An Thuận	30	NSNN	2021 - 2030

5	Tường rào, sân bê tông, khu vệ sinh nhà văn hóa thôn An Sơn	100	NSNN	2021 - 2030
6	Tường rào, sân bê tông, khu vệ sinh nhà văn hóa thôn Hiệp An	50	NSNN	2021 - 2030
7	Khu vệ sinh nhà văn hóa thôn Hiệp Phú	30	NSNN	2021 - 2030
VI	Xã Yang Bắc			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
2	Nâng cấp, sửa chữa nhà rông văn hóa làng Jro Dong và các hạng mục phụ trợ	80	NSNN	2021 - 2030
3	Nâng cấp, sửa chữa nhà rông văn hóa làng Bung Bang Hven và các hạng mục phụ trợ	80	NSNN	2021 - 2030
4	Nâng cấp, sửa chữa nhà rông văn hóa làng Jro Ktu Đak Yang và các hạng mục phụ trợ	80	NSNN	2021 - 2030
VII	Xã Phú An			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
VIII	Xã Ya Hội			
1	Nhà văn hóa xã (riêng biệt)	250	NSNN	2021 -2025
2	Tường rào và các hạng mục phụ trợ nhà rông văn hóa làng Groi	2000	NSNN	2021 - 2030
3	Tường rào, sân bê tông nhà rông văn hóa làng Brang Đak Kliết	3000	NSNN	2021 - 2030
4	Tường rào, sân bê tông nhà văn hóa làng Mông	2000	NSNN	2021 - 2030
5	Tường rào, sân bê tông nhà rông văn hóa làng Bung Tờ Sô	2000	NSNN	2021 - 2030